

Số: 18/2020/QĐST-HNGĐ

Điện Biên Phủ, ngày 25 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2020/TLVDS - HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Nguyễn Văn T.** Địa chỉ: Tổ dân phố X, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

+ Bà **Phạm Thị H.** địa chỉ: Số nhà Y, tổ dân phố Z, phường H, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 06 của Ủy ban nhân dân (sau đây viết tắt là UBND) phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên cùng lời trình bày của các đương sự có đủ cơ sở xác định ông T và bà H có đăng ký kết hôn tại UBND phường T, thành phố Đ vào ngày 22/02/2016. Quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà H là hợp pháp.

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; bản tự khai của các đương sự và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17/12/2020, ông T và bà H cùng xác định: trong quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc, hòa thuận được vài năm sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, hay cãi vã nhau, mặc dù đã cố gắng nhưng không giải quyết được. Nguyên nhân của việc phát sinh mâu thuẫn là do lối sống và tính tình không hòa hợp. Hai vợ

chồng đã cố gắng hàn gắn và gia đình hai bên tác động nhưng mối quan hệ hai vợ chồng vẫn không cải thiện. Hiện đã sống ly thân được hai tháng. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không còn yêu thương, quan tâm, chia sẻ với nhau, cuộc sống hôn nhân không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy vợ chồng thỏa thuận thống nhất yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên công nhận thuận tình ly hôn. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T và bà H là thực sự tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được công nhận.

[2] Về con chung: Ông T và bà H có một con chung là Nguyễn Phạm Gia B – sinh ngày 01/6/2016. Vợ chồng thỏa thuận sau khi ly hôn cháu B sẽ do mẹ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Ông T sẽ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000 đồng/tháng. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 1/2021. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Bà H không yêu cầu tính lãi nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

[3]. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Ông T tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[6]. Về các vấn đề khác: Không có.

Xét thấy ông T và bà H thực sự tự nguyện ly hôn; Hai bên đã thỏa thuận được với nhau về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; Sự thỏa thuận bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ, con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Phạm Thị H và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Bà Phạm Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Phạm Gia B - sinh ngày 01/6/2016 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có thay đổi khác. Ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/1 tháng. Thời điểm cấp dưỡng tính từ tháng 01/2021. Phương thức cấp dưỡng theo tháng. Bà H không yêu cầu tính lãi nếu ông T chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; nghĩa vụ, quyền của cha, mẹ trực tiếp nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn; mức và phương thức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định tại Điều 82, 83, 84, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về các vấn đề khác: Không có.

2. Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000404 ngày 30/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ. Ông T đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND TP. ĐBP;
- Chi cục THADS TP. ĐBP;
- UBND phường T, TPĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ việc dân sự;

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ